

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HN-PT

Ngày: 31/8/2020

Về việc “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Hưng**

Các Thẩm phán : Ông **Lâm Thuận Tùng**

Ông **Đào Chí Keo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà **Nguyễn Mỹ Duyên**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLPT-HNGĐ ngày 10/7/2020 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Do Bản án số 44/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2020/QĐ-PT ngày 16/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2020/QĐ-PT ngày 06/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1991; cư trú: khóm T, phường T1, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Minh T2 (B), sinh năm 1984; cư trú: khóm T, phường T1, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: anh Nguyễn Minh T2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo chị Nguyễn Thị Ánh N thì do mai mối, anh chị đã quen biết và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 250 ngày 26/11/2010.

Tuy vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng do vợ chồng bất đồng quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, hàng ngày chị phải lao động mệt mỏi nhưng chồng không quan tâm, chia sẻ mà còn đòi hỏi quan hệ vợ chồng; khi chị không đáp ứng yêu cầu thì anh Trí dùng lời lẽ xúc phạm và cho rằng chị có người đàn ông khác. Do không thể chịu đựng được nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân, mặc dù được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Trí.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/11/2011 và Nguyễn Ngọc Thiên L, sinh ngày 12/4/2016, cả hai cháu đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và anh Nguyễn Minh T2 phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Anh Nguyễn Minh T2 thống nhất với trình bày của chị N về quá trình tiến đến hôn nhân, đời sống vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng và con chung nhưng anh lại cho rằng mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn và tuy tình cảm vợ chồng vẫn không có gì tiến triển cho dù gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ giữa vợ chồng và do anh vẫn còn tình cảm, vẫn còn yêu thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn và do không đồng ý ly hôn nên anh không có các yêu cầu về con chung, tài sản cũng như nợ chung.

Tại Bản án số 44/2020/HNGĐ-ST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh N. Chị Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T2.

Về con chung: giao con chung cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng và chị N phải tạo điều kiện cho anh T2 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi cháu 745.000 đồng/tháng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/6/2020, anh Nguyễn Minh T2 kháng cáo toàn bộ bản án nêu trên.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh T2 rút yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên L, sinh ngày 12/4/2016 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Ánh N vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh T2 nhưng trường hợp Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cho anh chị mỗi người trực tiếp nuôi 01 con chung thì chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thiên L, sinh ngày 12/4/2016 vì cháu là bé gái và cháu bị bệnh hen nên cần chị chăm sóc hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu về vụ án: từ khi thụ lý phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung: nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Minh T2 và chị Nguyễn Thị Ánh N là trầm trọng, hôn nhân giữa anh chị là không thể kéo dài, Tòa án cũng đã xem xét đến điều kiện nuôi dạy con mà quyết định cho anh chị ly hôn và giao các con chung của anh chị cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Minh T2 kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung nhưng không cung cấp chứng cứ nên không có cơ sở để xem xét.

Vì các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thủ tục: anh Nguyễn Minh T2 kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên kháng cáo của anh là hợp lệ và được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm, anh Nguyễn Minh T2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng tại phiên tòa anh rút lại yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân và về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng; chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giao 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên L, sinh ngày 12/4/2016 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết về vấn đề con chung của anh chị.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Minh T2, Hội đồng xét xử xét thấy: anh chị đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày

29/11/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Thiên L, sinh ngày 12/4/2016, đồng thời anh chị cũng xác nhận trong thời gian anh chị sống ly thân, cả 02 con chung của anh chị do chị Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở xem xét về hoàn cảnh, điều kiện chăm sóc con chung của anh chị, khả năng phát triển tâm sinh lý bình thường cho con chung của anh chị, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã quyết định giao 02 con chung của anh chị cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Nay, anh Nguyễn Minh T2 kháng cáo đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thiên L, sinh ngày 12/4/2016 nhưng anh cũng thừa nhận trong thời gian chị N nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, các con đều phát triển bình thường và chị N vẫn tạo điều kiện để anh thăm nom, chăm sóc con chung nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo về việc đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thiên L; hơn nữa giữa cha mẹ các cháu không còn mối quan hệ hôn nhân đã là một thiệt thòi của các cháu nên cần phải gìn giữ, tạo điều kiện để anh em các cháu cùng chung sống để qua quá trình cùng chung sống, sinh hoạt chung có thể phần nào khắc phục sự khiếm khuyết của gia đình, tránh sự xáo trộn làm ảnh hưởng đến tâm tư của các cháu. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên việc giao con chung cho chị Nguyễn Thị Ánh N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vì anh Nguyễn Minh T2 là người không trực tiếp nuôi con chung nên anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và xét về thu nhập thực tế của anh Nguyễn Minh T2, Hội đồng xét xử quyết định buộc anh T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo mức 745.000 đồng/tháng/con chung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân.

Do anh Nguyễn Minh T2 không trực tiếp nuôi con chung nên anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng anh không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Do chị Nguyễn Thị Ánh N là nguyên đơn trong vụ án xin ly hôn nên chị phải chịu tiền án phí hôn nhân; anh Nguyễn Minh T2 là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ nên anh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và do kháng cáo của anh không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh còn phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh T2.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 44/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ánh N ly hôn với anh Nguyễn Minh T2.

Giấy chứng nhận kết hôn số 250 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 26 tháng 11 năm 2010 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: giao 02 con chung của anh Nguyễn Minh T2 và chị Nguyễn Thị Ánh N là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/11/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Thiên L, sinh ngày 12/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Ánh N tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Minh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng/con chung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/11/2011, cháu Nguyễn Ngọc Thiên L, sinh ngày 12/4/2016 trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân.

Anh Nguyễn Minh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng nếu anh Nguyễn Minh T2 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Ánh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Minh T2.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về nợ chung, tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ánh N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005518 ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Anh Nguyễn Minh T2 phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003157 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Long Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hưng